

Số: **69** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **16** tháng **3** năm 2022

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM**  
**CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp bổ sung năng lực Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Liên hiệp Khoa học Địa chất Kiểm định Nền móng Xây dựng Sài Gòn và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 11/3/2022.

**CHỨNG NHẬN:**

1. Liên hiệp Khoa học Địa chất Kiểm định Nền móng Xây dựng Sài Gòn,  
Mã số thuế: 0304743744  
Địa chỉ: Số 6 đường 27, P. Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.  
Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định xây dựng  
Địa chỉ: Số 758/25/7 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 498**
3. Giấy chứng nhận này bổ sung cho giấy chứng nhận số 146/GCN-BXD ngày 15/7/2021 của Bộ Xây dựng và có hiệu lực đến ngày 15/7/2026./.

**Nơi nhận:**

- Liên hiệp Khoa học Địa chất Kiểm định Nền móng Xây dựng Sài Gòn;
- Sở XD Tp. Hồ Chí Minh;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**  
**VÀ MÔI TRƯỜNG**



**Vũ Ngọc Anh**

**DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 498**  
 được thực hiện tại Số 758/25/7 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Q. Bình  
 Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: /GCN-BXD, ngày tháng năm 2022  
 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	<b>HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG</b>	
	Bê tông tự lèn – Xác định thành phần	TCVN 12631: 2020
	Bê tông cốt sợi - Xác định thành phần	TCVN 12393: 2018
2	<b>XỈ HẠT LỎ CAO</b>	
	Khối lượng riêng; Bề mặt riêng; Chỉ số hoạt tính cường độ; Tỷ lệ độ lưu động; Độ ẩm; Hàm lượng magiê oxit (MgO); Hàm lượng anhydric sulfuric (SO <sub>3</sub> ); Hàm lượng ion clorua (Cl); Hàm lượng mất khi nung (MKN)	TCVN 4030: 2003; TCVN 11586: 2016; TCVN 8265: 2009; TCVN 141: 2008
3	<b>VỮA XÂY DỰNG</b>	
	Xác định các chỉ tiêu cơ lý vữa	TCVN 10667: 2014; TCVN 7201: 2015
4	<b>ĐẤT XÂY DỰNG</b>	
	Hàm lượng Asen; Cadimi; Chì; Crom; Kẽm; Đồng	TCVN 6649: 2000; TCVN 8467: 2010; TCVN 6496: 2009; TCVN 8246: 2009; ISO 11466: 1995; ISO 20280: 2007
5	<b>VẢI ĐỊA KỸ THUẬT; MÀNG VÀ CÁC SẢN PHẨM ĐỊA KỸ THUẬT XÂY DỰNG</b>	
	Xác định sức chọc thủng bằng phương pháp rơi côn	TCVN 8484: 2010
6	<b>BÊ TÔNG NHỰA</b>	
	Khối lượng riêng; Thành phần hạt; Độ ẩm; Chỉ số dẻo; Hệ số thích nước của bột khoáng	22TCN 58 : 1984; ASTM D5329; JIS A5008
	Bê tông nhựa nóng - Phương pháp thử xác định độ mềm từ biến và cường độ bằng mô hình kéo gián tiếp	TCVN 12913: 2020
	Bê tông nhựa - Xác định khả năng kháng ẩm của mẫu đã đầm chặt	TCVN 12914: 2020
7	<b>CÓT COMPOSIT POLYME</b>	
	Hình dạng, kích thước; Tính chất cơ học khi kéo dọc trục; Giới hạn bền khi nén; Giới hạn bền khi cắt ngang; Cường độ bám dính giới hạn với bê tông; Tính bền với môi trường kiềm trong bê tông; Nhiệt độ sử dụng giới hạn	TCVN 11109: 2015
8	<b>THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG</b>	
	Thử tải giàn giáo	TCXDVN 296: 2004; TCVN 6052: 1995; TCVN 9344: 2012
	Kiểm tra không phá hủy xác định chiều rộng vết nứt của bê tông bằng kính lúp	TCVN 5879:2009
	Thí nghiệm kéo neo	ASTM D4435, ASTM E1512
	Thí nghiệm dính bám của cáp DUL với vữa bơm ống gen	ASTM A981
	Xác định chiều dày lớp phủ trên nền BTXM và nền vữa xây	TCVN 11475:16
	Phương pháp thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt	TCVN 9347:12
	Bó vữa bê tông đúc sẵn và gối công bê tông đúc sẵn: Xác định kích thước và mức sai lệch cho phép; xác định ngoại quan và khuyết tật cho phép; khả năng chịu tải	TCVN 10797:2015 TCVN 10799:2015

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Thử nghiệm cơ lý Tấm bê tông cốt thép đúc sẵn gia ốc mái kênh và lát mặt đường	TCVN 10798: 2015
	Thử nghiệm cơ lý Gói công bê tông đúc sẵn	TCVN 10799: 2015
	Thử nghiệm cơ lý Bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn - Bể lọc chậm và bể chứa nước sinh hoạt	TCVN 10800: 2015
	Thử nghiệm cơ lý Hồ ga bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn Giếng thăm hình trụ	TCVN 10333 : 2019
	Thử nghiệm cơ lý Tấm 3D dùng trong xây dựng	TCVN 7575:2007
	Thử nghiệm cơ lý Vật liệu composite polime dùng để gia cường lớp mặt ngoài kết cấu bê tông cốt thép	TCVN 12583: 2019
	Momen đứt gãy bulong, vít và vít cây	TCVN 10865: 2015
	Thí nghiệm xích sắt dùng trong xây dựng	TCVN 6259 : 2003
	Thử nghiệm cơ lý sản phẩm gốm sứ vệ sinh	TCVN 5436 : 2006
<b>9</b>	<b>VÁN SÀN NHIỀU LỚP</b>	
	Xác định đặc trưng hình học; Xác định độ ấn lõm và vết lõm lưu lại; Xác định độ bền mài mòn; Xác định độ bền chịu tác động của bánh xe chân ghè; Xác định độ bền va đập; Xác định độ trương nở dày sau khi ngâm một phần trong nước; Xác định sự thay đổi kích thước sau khi phơi nhiễm trong điều kiện khí hậu ẩm và khô; Xác định độ bền mối ghép nối cơ học	TCVN 11944: 2018; TCVN 11945: 2018; TCVN 11947: 2018; TCVN 11948: 2018; TCVN 11949: 2018; TCVN 11950: 2018; TCVN 11951: 2018; TCVN 11952: 2018
	Thử nghiệm cơ lý Gỗ xộp composite	TCVN 12760: 2019; TCVN 12762: 2019; TCVN 12765: 2019
<b>10</b>	<b>SON HỆ DUNG MÔI VÀ HỆ NƯỚC</b>	
	Chiều dày vạch sơn tín hiệu; Chiều rộng vạch sơn tín hiệu; Màu vạch sơn tín hiệu; Độ chống loang màu; Độ phản quang; Độ phát sáng; Độ mài mòn; Độ bám dính	ISO 2808; TCVN 2102: 2020; ASTM D 6628; TCVN 8786: 2011; TCVN 8787: 2011; ASTM D 4541
	Thử uốn sơn	TCVN 12987: 2020
	Xác định độ mài mòn	TCVN 12988: 2020
	Sơn bảo vệ kết cấu thép: Thử kéo nhô; Thử cắt ô và cắt chữ X	TCVN 12816: 2019
	Sơn và vecni: Độ bền mòn theo chu kỳ; Độ phủ	TCVN 12703: 2019
<b>11</b>	<b>CHẤT KẾT DÍNH GÓC NHỰA EPOXY CHO BÊ TÔNG</b>	
	Độ nhớt; Độ chảy sệ; Thời gian tạo gel; Cường độ dính kết; Độ hấp thụ nước; Nhiệt độ biến dạng dưới tải trọng uốn; Khả năng thích ứng nhiệt; Hệ số co ngót sau khi đóng rắn; Cường độ chịu nén ở điểm chảy; Modun đàn hồi khi nén; Cường độ chịu nén; Độ giãn dài khi đứt; Cường độ liên kết	TCVN 7952: 2008
<b>12</b>	<b>NƯỚC TRONG XÂY DỰNG</b>	
	Xác định nhiệt độ, độ pH, hàm lượng BOD5, hàm lượng COD, hàm lượng chất rắn lơ lửng, hàm lượng Mangan, hàm lượng đồng, hàm lượng kẽm, hàm lượng Niken, hàm lượng Coliform	TCVN 4557:98, TCVN 4559:88, TCVN 6001:95, TCVN 6491:95, TCVN 4560:88, TCVN 4578:88, TCVN 4572:88, TCVN 4575:88, TCVN 4577:88, TCVN 4684:96

**Ghi chú (\*)** - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.